
Bài 22

Cascading Style Sheets

Module: **ADVANCED PROGRAMMING WITH PHP 2.0**



Mục tiêu

- Nhúng được CSS vào trang web
- Sử dụng được CSS selector
- Sử dụng được CSS để tùy chỉnh văn bản
- Giải thích được Box Model
- Sử dụng được CSS để điều chỉnh kích thước các thành phần
- Sử dụng được CSS tạo layout đơn giản



CSS – Cascading Style Sheet

CSS là gì?



- CSS là viết tắt của cụm từ **Cascading Style Sheets**
- CSS mô tả cách các phần tử HTML sẽ hiển thị trên màn hình, trang web, hoặc các phương tiện khác.
- CSS giúp chúng ta tiết kiệm được rất nhiều công sức. Nó giúp chúng ta chỉnh sửa giao diện của nhiều trang web cùng một lúc.
- Các mô tả css có thể được lưu trong tệp tin CSS.

Nhúng CSS vào trang web



- Khai báo trực tiếp ở thẻ HTML (Inline style)

```
<h1 style="color:blue;margin-left:30px;">This is a heading</h1>
```

- Khai báo trong thẻ <style> của tài liệu HTML (Internal style sheet)

```
<style>
  body { background-color: linen; }
  h1 { color: maroon; margin-left: 40px; }
</style>
```

- Khai báo trong file .css riêng biệt (External style sheet)

```
<link rel="stylesheet" type="text/css" href="mystyle.css">
```

Độ ưu tiên khi nhúng CSS



- Khi có nhiều khai báo CSS cho cùng một thẻ HTML thì các khai báo này sẽ tuân thủ theo độ ưu tiên như sau:
 1. Inline style
 2. External và Internal Style
 3. Kiểu mặc định của trình duyệt

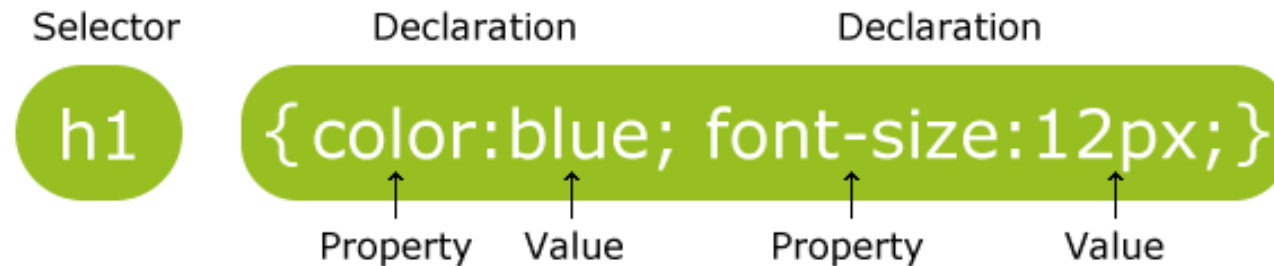
```
<head>  
  <style> h1{ color:green; } </style>  
</head>  
<body>  
  <h1 style="color:red;">This is a heading</h1>  
</body>
```

This is a heading

Cú pháp sử dụng CSS



- Một Bộ Quy tắc (rule) CSS bao gồm một bộ chọn (selector) và một khối khai báo các thuộc tính:



- Ví dụ:

```
p {  
  color: red;  
  text-align: center;  
}
```



Các loại bộ chọn (selector)

- Tag selector: Chọn tất cả các phần tử

```
p { text-align: center; color: red; }
```

- Id selector: Chọn một phần tử với id xác định

```
#para { text-align: center; color: red; }
```

- Class selector: Chọn tất cả các phần tử với class xác định

```
.center { text-align: center; color: red; }
```




Độ ưu tiên của các selector

- Nếu có nhiều khai báo áp dụng cho một thành phần thì nó sẽ được áp dụng theo độ ưu tiên như sau:
 - Id selector
 - Class selector
 - Tag selector

```
<h1 id="header" class="my-header">Hello World!</h1>
```

```
#header {  
    text-align: center; color: red;  
}  
.my-header {  
    text-align: center; color: yellow;  
}  
h1 {  
    text-align: center; color: green;  
}
```

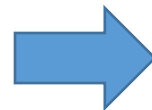
This is a heading

Kết hợp nhiều bộ chọn



- Chúng ta có thể kết hợp nhiều bộ chọn lại với nhau trong cùng một khai báo

```
h1 {  
    text-align: center; color: red;  
}  
h2 {  
    text-align: center; color: red;  
}  
p {  
    text-align: center; color: red;  
}
```



```
h1, h2, p {  
    text-align: center; color: red;  
}
```



Các thuộc tính định dạng văn bản

- `color`: Quy định màu sắc chữ
- `text-align`: Căn lề chữ sang trái/phải
- `text-decoration`: Trang trí chữ gạch chân/gạch giữa...
- `text-transformation`: Chuyển thành chữ hoa/chữ thường...
- `font-family`: Loại chữ Arial/Time New Roman...
- `font-style`: Kiểu chữ in nghiêng/in đậm...
- `font-size`: Kích thước chữ
- `font-weight`: Độ đậm của nét chữ



Tóm tắt bài học

- CSS mô tả cách các phần tử HTML sẽ hiển thị trên màn hình, trang web, hoặc các phương tiện khác.
- CSS giúp chúng ta tiết kiệm được rất nhiều công công sức. Nó giúp chúng ta chỉnh sửa giao diện của nhiều trang web cùng một lúc.
- CSS tuân thủ độ ưu tiên của các selector: id, class, tag

Hướng dẫn bài tiếp theo



- Hướng dẫn làm bài thực hành và bài tập
- Chuẩn bị bài tiếp: **Thiết kế bố cục trang web**